**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐÈ**

**CHỦ ĐỀ : NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU**

*Thực hiện 4 tuần: Từ ngày 19/02 - 15/03/2024*

**I.Mục tiêu**

**Mục tiêu gắn với chủ đề**

Trẻ nhận biết được tên gọi và một số đặc điểm nổi bật của các con vật quen thuộc

- Biết được lợi ích của một số con vật. Tích cực tham gia vào hoạt động khám phá xung quanh, bước đầu hình thành kỹ năng quan sát, nhận xét, ghi nhớ.

- Nhận biết được con vật to – nhỏ.

- Nhận biết được màu sắc của con vật ( Đỏ - vàng – xanh ).

- Trẻ gọi được tên và nói được tên một vài đặc điểm nổi bật của một số con vật quen thuộc. Trẻ biết nói lên những điều bé quan sát được, những hiểu biết của mình về các con vật quen thuộc bằng các câu nói đơn giản.

- Biết lắng nghe và bắt chước tiếng kêu củ một số con vật.  
- Trẻ đọc được một số câu đố, bài thơ về các con vật gần gũi, quen thuộc

- Trẻ biết yêu quí các con vật, thích được chăm sóc các con vật nuôi

- Có cảm xúc khi nghe cô hát, đọc thơ, kể chuyện về các con vật  
- Thích xem tranh ảnh, tô màu, xếp hình, nặn...

**Mục tiêu gắn với lĩnh vực**

**1. Phát triển thể chất:**

**\* Phát triển vận động:**

**Trẻ 18-24 tháng tuổi**

- Trẻ tập các động tác theo hiệu lệnh của cô

- Phối hợp được tay, mắt trong vận động

- Rèn phát sự triển các cơ tay, chân nhanh nhẹn khéo léo

**Trẻ 24-36 thàng tuôi**

- Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m).( **Mục tiêu 5)**

**-** Chỉ/ gọi tên một số đồ dùng, đồ chơi, con vật quen thuộc. Giữ được thăng bằng trong động tác đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.

- Phối hợp được tay, chân, cơ thể tung bóng bằng hai tay.

- Phối hợp cử đông bàn tay, ngón tay, nhặt được các vật nhỏ bằng hai ngón tay, xâu được vòng, chồng được từ 5 – 6 khối.

**\* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe:**

**-** Biết làm một số việc khi có sự giúp đỡ**.( mục tiêu 14)**

- Tập đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị ướt, bẩn.

- Tập cho trẻ thói quen trong ăn uống, tập cầm thìa súc ăn, cầm cốc uống nước

- Nhận biết dấu hiệu không an toàn khi đến gần con vật

**2. Phát triển nhận thức:**

**Trẻ 18- 24 tháng tuổi**

- Nhận biết và gọi được tên, con vật , lợi ích và tác hại của một số loại động vật.

- Trẻ nhận biết, chỉ và nói đúng tên gọi, đặc điểm, các bộ phận, môi trường sống của các con vật nuôi trong gia đình, các con thú sống trong rừng, các con vật sống dưới nước và các con vật có cánh biết bay.

- Trẻ nhận biết và phân biệt được kích thước và màu sắc của các con vật.

- Trẻ nhận biết được các con thú dữ, không lại gần và không được chọc phá chúng.

- Biết trả lời câu hỏi của cô bằng cách diễn đạt hiểu biết theo ý của bản thân bằng những câu nói đơn giản

**Trẻ 24-36 tháng tuổi**

- Xác định được số lượng, vị trí trong không gian.( Mục tiêu 27)

- Trẻ phân biệt được một vài đặc điểm nổi bật của đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc

- Nhận biết được tên gọi đặc điẻm nổi bật của một số con vật quen thuộc

- Biết được lợi ích và tác hại của một số động vật.

- Tích cực tham gia vào hoạt động khám phá thế giới xung quanh, bước đầu hình thành kỹ năng quan sát, ghi nhớ, nhận xét

- Nhận biết được hình dáng của con vật to nhỏ.

- Nhận biết được màu sắc của con vật đỏ, vàng, đen…

- Trẻ biết trả lời câu hỏi: Ai đây? Con gì đây? Cái gì đây? Ở đâu? Thế nào?..

**3. Phát triển ngôn ngữ:**

**Trẻ 18- 24 tháng tuổi**

**Mục tiêu 7:** Nói câu 1 từ thể hiện ý muốn ( ví dụ “ bế- khi muốn bế, “uống”- Khi muốn uống , măn – khi muốn măn

- Nghe, nói và hiểu được các từ câu đơn giản và trẻ lời được các câu từ đơn giản.

- Đọc thuộc được bài thơ.

- Trẻ biết kể chuyện cùng cô.

- Giáo dục trẻ biết lễ phép với mọi người xung quanh

**Trẻ 24- 36 tháng tuổi**

- Nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng,có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt

động, đặc điểm quen thuộc.**( Mục tiêu 33)**

- Trẻ gọi được tên và nói được vài đặc điểm nổi bậtcủa một số con vật quen thuộc

- Biết nói lên những điều quan sát đươc, những hiểu biết của mình về các con vật quen thuộc bằng các câu nói đơn giản.

- Biết lắng nghe và bắt chước tiếng kêu của con vật

- Trẻ biết đọc một số câu đố, bài thơ về các con vật gần gũi quen thuộc.

**4.Phát triển tình cảm xã hội và thẩm mỹ:**

**Trẻ 18-24 tháng tuổi**

- Biết thể hiện bài hát về chủ đề đúng nhịp, có cảm xúc.

- Biết tạo ra các sản phẩm tạo hình về: về dụng cụ, đồ dùng, đồ chơi

**Trẻ 24-36 tháng tuổi**

- Biểu lộ sự thán thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt chước

tiếng kêu, gọi**.( Mục tiêu 41)**

**-** Trẻ biết yêu quý các con vật, thích chăm sóc các con vật nuôi.

- Cháu không chọc phá vật nuôi, nhắc ba mẹ chăm sóc chúng, không lại gần và chọc phá thú dữ và chó mèo lạ.

**-**Cháu vận động nhịp nhàng theo nhạc, biết vỗ tay và làm đúng các động tác minh họa cho bài thơ bài hát

- Cháu tô màu và xé dán khéo léo, biết tạo ra các sản phẩm từ đất nặn. Không nghịch của bạn, chơi xong cất đúng qui định.

II**. Nội dung giáo dục**

**1.Phát triển thể chất:**

**Phát triển vận động:**

**Trẻ 18-24 tháng tuổi**

- Trẻ tập các động các vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu.

**-** Trẻ biết thực hiện được đầy đủ, đúng các động tác trong bài thể dục.

**Trẻ 24-36 tháng tuổi**

- Trẻ biết thể hiện sự khéo léo, để lăn bóng băng hai tay, biết tung và bắt bóng với người đối diện

- Trẻ thực hiện được các vận động cơ bản theo nhu cầu của bản thân.

**\* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe:**

- Trò chuyện vè một số món ăn có nguồn gốc từ động vật

- Dạy trẻ ăn chín uống sôi, rửa tay trước khi ăn, lau miệng sau khi ăn uống nước.

- Dạy trẻ bỏ rác đúng nơi quy định.

**2. Phát triển nhận thức**

**Trẻ 18- 24 tháng tuổi**

- Trẻ biết nói tên một số đặc điểm bên ngoài của một số loại động vật quen thuộc.

- Trẻ nhận biết, gọi đúng tên, màu sắc, kích thước to nhỏ của con vật.  
**Trẻ 24-36 tháng tuổi**

- Trẻ biết quan sát các con vật, trò chuyện và trả lời các câu hỏi về những bộ phận chính, những đặc điểm nổi bật, nơi sống của các con vật

- Nhận biết được hình dáng to, nhỏ của con vật và màu sắc con vật.

- Trò chơi con gì kêu con gì biến mất

**3. Phát triển ngôn ngữ:**

**Trẻ 18-24 tháng tuổi**

-Trẻ nhớ tên, đặc điểm của con vật .

- Trẻ trả lời các câu hỏi của cô ngắn gọn, rõ ràng, tròn câu.

**Trẻ 24-36 tháng tuổi**

- Đọc thuộc được bài thơ.

- Trẻ biết kể chuyện cùng cô.

**Trẻ 24-36 tháng tuổi**

- Trò chuyện và trả lời về các câu hỏi về tên gọi và đặc điểm nổi bật của một số con vật gần gũi qua tranh ảnh, quan sát con vật.

- Xem tranh ảnh về các loại động vật

- Giở sách, xem tranh các hình ảnh về gia đình, đồ dùng trong gia đình, nhu cầu của gia đình

**4. Phát triển tình cảm xã hội và thẩm mỹ:**

**Trẻ 18- 24 tháng tuổi**

-Trẻ nhận biết và biểu lộ cảm xúc:Vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt cử chỉ.

- Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi bắt chước tiếng kêu của các loại động vật.

- Trẻ biết hát và vận động theo cô các động tác đơn giản của một số bài hát, bản nhạc quen thuộc trong chủ điểm.

- Thích xé giấy, xếp hình, xem tranh, di mầu hình ảnh các loại đồ dùng trong gia đình

**Trẻ 24-36 tháng tuổi**

- Trò chuyện về những con vật mà trẻ thích

- Tre thích chơi với con thú nhồi bông nhựa.

- Thích đi thăm quan vườn thú.

- Nghe hát và vận động đơn giản theo nhạc bài hát về các con vật.

- Nặn được một số con vật đơn giản.

**III. Dự kiến chủ đề nhánh**

Chủ đề “Những con vật nuôi trong gia đình từ ngày 19/02 đến ngày 23/02/2024

Chủ đề “Động vật sống trong rừng”từ ngày 26/02 đến ngày 2/03/2024

Chủ đề“ Động vật sống dưới nước”từ ngày 4/03 đến ngày 07/03/2024

Chủ đề “ Chim” từ ngày 11/03 đến ngày 15/03/2024

**IV.Môi trường giáo dục**

**a. Môi trường vật chất:**

***\* Môi trường cho trẻ hoạt động trong phòng lớp:***

- Trang trí phòng lớp đảm bảo thẩm mĩ, thân thiện và phù hợp với nội dung, chủ đề: “Những con vật đáng yêu của bé“.

- Các đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu đa dạng, phong phú, hấp dẫn trẻ.

- Sắp xếp và bố trí đồ dùng, đồ chơi hợp lí, đảm bảo an toàn và đáp ứng mục đích giáo dục.

- Có khu vực để bố trí chỗ ăn, chỗ ngủ cho trẻ đảm bảo theo yêu cầu quy định.

- Các khu vực hoạt động bố trí phù hợp, linh hoạt, mang tính mở, tạo điều kiện dễ dàng cho trẻ lựa chọn sử dụng đồ vật, đồ chơi, tham gia hoạt động và thuận lợi cho sự quan sát của giáo viên.

- Các khu vực của trẻ: Đóng vai, tạo hình, thư viện, xây dựng, khu vực giành cho hoạt động khám phá thiên nhiên và khoa hoạc, hoạt động âm nhạc và có khu vực yên tĩnh cho trẻ nghỉ ngơi. Khu vực cần yên tĩnh bố trí xa các khu vực ồn ào. Tên các khu vực hoạt động đơn giản, phù hợp với chủ đề.

***\* Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài trời:***

- Sân chơi và sắp xếp thiết bị chơi ngoài trời.

- Khu chơi với cát, đất…

- Bồn hoa, cây cảnh, nơi trồng cây.

**b. Môi trường xã hội:**

- Môi trường chăm sóc giáo dục trong trường mầm non cần phải đảm bảo an toàn về mặt tâm lí, thuận lợi giáo dục các kỹ năng và xã hội cho trẻ.

- Trẻ thường xuyên được giao tiếp, thể hiện mối quan hệ thân thiện giữa trẻ với trẻ và giữa trẻ với những người xung quanh.

- Hành vi, cử chỉ, lời nói, thái độ của giáo viên đối với trẻ và những người khác luôn mẫu mực để noi theo.

**V. Kết quả mong đợi:**

**a. Phát triển thể chất:**

**\*Phát triển vận động**

**Trẻ 18-24 tháng tuổi**

-Thực hiện các động tác thể dục sáng được theo cô

- Trẻ phối hợp tốt các giác quan để giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động

- Thực hiện tốt bài tập theo hướng dẫn của cô.

**Trẻ 24-36 tháng tuổi**

- Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh của cô.

- Trẻ biết thể hiện sự khéo léo, để lăn bóng băng hai tay, biết tung và bắt bóng với người đối diện

- Trẻ thực hiện được các vận động cơ bản theo nhu cầu của bản thân.

- Trẻ biết tên và lợi ích của mốt số động vật

- Trẻ có thói quen tốt trong ăn uống và vệ sinh, sinh hoạt: Mời trước khi ăn, ăn hết suất, không vừa ăn vừa nói…; rửa tay trước khi ăn. Sau khi đi vệ sinh, giữ gìn vệ sinh răng miệng.

-Trẻ biết các vận dụng và cá khu vực nguy hiểm trong trường, lớp.

**\* Giáo dục dinh dưỡng và sức khoẻ**

- Trẻ biết tên và cách chế biến một số thức ăn thông thường ở trường mầm non.

- Trẻ có thói quen tốt trong ăn uống và vệ sinh, sinh hoạt: Mời trước khi ăn, ăn hết suất, không vừa ăn vừa nói…; rửa tay trước khi ăn. giữ gìn vệ sinh răng miệng.

-Trẻ biết các vận dụng và cá khu vực nguy hiểm trong trường, lớp.

**b. Phát triển nhận thức:**

**Trẻ 18-24 tháng tuổi**

-Trẻ biết tên gọi, đặc điểm của một số loại động vật.

- Tên gọi, màu sắc, kích thước của con vật.

-Biết trả lời câu hỏi của cô bằng cách diễn đạt hiểu biết theo ý của bản thân bằng những câu nói đơn giản

**Trẻ 24-36 tháng tuổi**

-Trẻ sờ nắn nhìn, nghe, gửi, nếm để nhận biết đặc điểm của đối tượng

- Trẻ nói được tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ dùng theo yêu cầu

-Trẻ biết tên gọi, đặc điểm của một số loại động vật.

- Tên gọi, màu sắc, kích thước của con vật.

**c. Phát triển ngôn**

**Trẻ 18-24 tháng tuổi**

-Trẻ thực hiện được các yêu cầu đơn giản

- Trả lời được các câu hỏi đơn giản

- Nói được câu đơn

**Trẻ 24- 36 tháng tuổi**

- Trẻ nghe hiểu nội dung các câu đơn giản, mở rộng.

 - Trẻ nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc, phù hợp với độ tuổi: truyện

- Trẻ đọc thơ, kể chuyện

- Trẻ biết sử dụng các từ chỉ hành vi lịch sự, lễ phép trong giao tiếp.

**d. Phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội và thẩm mi:**

**Trẻ 18- 24 tháng tuổi**

- Thích chơi với đồ chơi yêu thích

- Thích nghe hát và vận động theo nhạc

**Trẻ 24-36 tháng tuổi**

**-** Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay, vận động minh họa).

- Trẻ biết thể hiện bài hát đúng nhịp, có cảm xúc.

- Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình về các con vật

- Trẻ vận động theo nhịp bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa…)

- Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc.

- Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG TT CM GVTH**

Phạm Thị Thúy Trương Thị Thảo Trương Thị Thảo – BNướch Thị Táo